

Số: /BC-SLĐTBXH

Đồng Tháp, ngày tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Quyết định số 106/QĐ-TTr ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình thực hiện việc chấp hành các quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Đồng Tháp là một trong 13 tỉnh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nằm giữa sông Tiền và sông Hậu. Phía Bắc giáp với tỉnh Prey Veng thuộc Campuchia, phía Nam giáp với tỉnh Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ, phía Tây giáp với tỉnh An Giang, phía Đông giáp với tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang. Tỉnh Đồng Tháp có đường biên giới quốc gia giáp với Campuchia với chiều dài khoảng 50 km từ Hồng Ngự đến Tân Hồng. Địa hình Đồng Tháp tương đối bằng phẳng, được chia thành 2 vùng lớn là vùng phía bắc sông Tiền và vùng phía nam sông Tiền.

Năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội của Đồng Tháp đạt 14/17 chỉ tiêu theo Nghị quyết của tỉnh đề ra, trong đó tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt 6,45%; GRDP/người đạt 50,19 triệu đồng/người. Khu vực nông nghiệp duy trì tăng trưởng trong tình hình nhiều khó khăn, kim ngạch xuất khẩu nông sản ước đạt trên 1 tỉ USD. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá, trong đó công nghiệp chế biến tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng chung của tỉnh.

Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp có những chuyển biến tích cực. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, cũng nảy sinh các vấn đề xã hội phức tạp ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình; vấn đề ma túy, bạo lực trong gia đình và lạm dụng trẻ em; số người mắc các bệnh tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, trầm cảm ngày càng gia tăng; cũng như người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, người nghèo và các đối tượng xã hội cần được sự bảo vệ.

Theo thống kê, hiện nay tỉnh Đồng Tháp có trên 300.000 ngàn đối tượng trợ giúp xã hội, bao gồm: trên 163.498 người cao tuổi, 268 trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng, 55 người từ 16 đến 22 tuổi đang đi học, 90 người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo, 556 người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo, 31.261 người cao tuổi, 28.074 người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, 5.367 hộ gia đình trực tiếp chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng và 67 hộ gia

đình cá nhân nhận nuôi trẻ em mồ côi; đồng thời hàng năm có hàng trăm hộ gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn được hưởng chính sách trợ giúp xã hội đột xuất. Cuối năm 2019 toàn tỉnh có 12.542 hộ nghèo, tỷ lệ 2,73%; 25.251 hộ cận nghèo, tỷ lệ 5,50%. Trên địa bàn tỉnh có 04 cơ sở Bảo trợ xã hội (Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tổng hợp Tỉnh và 03 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập), đối tượng được nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tổng hợp Tỉnh gồm: người cao tuổi cô đơn, trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, khuyết tật, người tâm thần đã qua điều trị, người bị nhiễm HIV/AIDS, chất độc hóa học (cơ sở Bảo trợ xã hội ngoài Nhà nước chủ yếu là nuôi dưỡng trẻ mồ côi, người cao tuổi cô đơn).

Hệ thống trợ giúp xã hội còn những hạn chế, chưa toàn diện, mới tập trung vào khắc phục rủi ro cho nhóm người nghèo, yếu thế và dễ bị tổn thương trong trường hợp gặp rủi ro về thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; chính sách trợ giúp xã hội chủ yếu dựa vào sự bao cấp của Nhà nước, chưa có giải pháp giúp người dân tự vươn lên khắc phục khó khăn; thiếu sự kết hợp đa ngành trong trợ giúp xã hội. Từ thực trạng trên cần đổi mới trợ giúp xã hội, đáp ứng nhu cầu của người dân, góp phần bảo đảm phát triển an sinh xã hội.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI

1. Công tác chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án và các văn bản hướng dẫn thi hành các quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Thực hiện Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội. Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch thực hiện các đề án, dự án thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để triển khai. (có bảng phụ lục kèm theo)

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của các chương trình, đề án và các văn bản hướng dẫn thi hành trong từng năm

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc tuyên truyền chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, thẩm định về việc trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội như: trợ giúp xã hội hàng tháng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, tiếp cận các thông tin, tham gia và hưởng thụ văn hóa, thể dục thể thao, trợ giúp pháp lý.

Thực hiện trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ tính đến tháng 02 năm 2020 đã xét duyệt trợ cấp cho 65.738 đối tượng.

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp, Báo Đồng Tháp thực hiện các phóng sự, chuyên trang về an sinh xã hội, giảm nghèo. Nội dung tuyên truyền về các chính sách trợ giúp xã hội.

Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa, huy động toàn xã hội tạo nguồn lực để hỗ trợ cho gia đình và người khuyết tật; quan tâm chia sẻ, động viên để người khuyết tật có động lực vượt qua khó khăn vươn lên trong cuộc sống.

3. Hoạt động tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội tại địa phương

Định kỳ hàng năm tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn trong việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội cho cán bộ làm công tác xã hội các cấp trong tỉnh. Đồng thời mở lớp đào tạo chuyên ngành công tác xã hội xã hội để nâng cao năng lực đội ngũ chuyên môn:

- Năm 2018: Xây dựng kế hoạch phối hợp với Trường Đại học Lao động xã hội (Cơ sở II Thành phố Hồ Chí Minh) tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ các hội đoàn thể, cộng tác viên công tác xã hội các cấp, theo Đề án 32, Đề án 1215 (295 học viên), bồi dưỡng nghiệp vụ công tác quản lý chăm sóc người cao tuổi (cán bộ Hội Người cao tuổi có 165 học viên). Tỉnh tập huấn nghiệp vụ chuyên môn Hội đồng xét duyệt trợ cấp và Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã cho 1.738 cán bộ là thành viên của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội.

- Năm 2019: Phối hợp với Trường Đại học Lao động Xã hội - Cơ sở 2 tại Thành phố Hồ Chí Minh tập huấn cho 1.032 lượt cán bộ¹ làm công tác xã hội các cấp về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn. Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn Hội đồng định mức độ khuyết tật (Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH); đồng thời hệ thống lại các văn bản pháp luật, các chính sách dành cho đối tượng trợ giúp xã hội cho 1.166 cán bộ trực tiếp làm công tác bảo trợ xã hội các cấp.

4. Công tác tổ chức thanh tra, kiểm tra

Năm 2018:

- Số cuộc, đơn vị: 02 cuộc tại 02 đơn vị, tổng số 09 kiến nghị.

- Nội dung thanh tra: công quản lý và chi trả chế độ trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Lai Vung và thành phố Sa Đéc.

- Những tồn tại chủ yếu:

+ Chưa thực hiện theo định kỳ hoạt động phối hợp cùng các xã, phường thực hiện rà soát, đánh giá lại điều kiện hưởng trợ cấp, dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật.

+ Chưa kịp thời nắm bắt tình hình đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt.

¹ Cán bộ và Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách chuyên môn bảo trợ xã hội; Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội, cộng tác viên công tác xã hội, cán bộ Hội, Đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân) các xã, phường, thị trấn.

+ Chưa nắm vững các văn bản quy định về mức độ khuyết tật nặng của nhóm khuyết tật khác.

+ Chưa thường xuyên kiểm tra công tác quản lý đối tượng và chi trả chế độ trợ cấp đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại các xã, phường.

- Việc xử lý vi phạm: Không có.

- Kết quả khắc phục: qua thanh tra, đơn vị có báo cáo kết quả khắc phục các kiến nghị thanh tra.

Năm 2019:

- Số cuộc, đơn vị: 02 cuộc tại 02 đơn vị, tổng số 12 kiến nghị

- Nội dung thanh tra: việc thực hiện chính sách, công tác quản lý và chi trả chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tân Hồng và thị xã Hồng Ngự.

- Những tồn tại chủ yếu:

+ Thực hiện chưa tốt việc theo dõi, quản lý, thống kê, phân loại cho toàn bộ hồ sơ đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn quản lý; hồ sơ lưu trữ chưa tập trung và phân theo nhóm, loại. Trong hồ sơ đối tượng chưa thể hiện đủ thông tin xuyên suốt quá trình hưởng hoặc thay đổi của từng hồ sơ.

+ Chưa thực hiện đầy đủ rà soát, theo dõi điều kiện hưởng để cập nhật bổ sung đầy đủ thông tin, hồ sơ quản lý đối tượng.

+ Chưa kịp thời rà soát, thực hiện thủ tục cắt giảm đối với 03 trường hợp người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo và 01 trường hợp trẻ em mồ côi cha, mẹ không còn đủ điều kiện hưởng theo quy định.

+ Chưa kịp thời điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với 03 trường hợp đang hưởng trợ cấp người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em và 04 trường hợp người khuyết tật nặng là trẻ em khi có thay đổi về độ tuổi.

+ Chưa kịp thời giám sát, hướng dẫn cấp xã thực hiện hồ sơ hỗ trợ kinh phí cho người chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng.

- Việc xử lý vi phạm: Không có.

- Kết quả khắc phục: qua thanh tra, đơn vị có báo cáo kết quả khắc phục các kiến nghị thanh tra.

5. Công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phản ánh, kiến nghị

- Năm 2018: tiếp nhận 04 đơn thư; đã giải quyết 04 đơn thư.

- Năm 2019: tiếp nhận 06 đơn thư; đã giải quyết 06 đơn thư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI

1. Công tác quản lý đối tượng bảo trợ xã hội tại địa phương

- Tổng số đối tượng đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội hiện đang quản lý tại thời điểm báo cáo 65.738 đối tượng².

- Việc rà soát, thống kê, phân loại đối tượng do cán bộ cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) trực tiếp thực hiện và theo dõi. Hàng năm đều thực hiện cập nhật các thông tin, tài liệu đang hưởng chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn vào hồ sơ; thường xuyên rà soát, thống kê, cập nhật diễn biến tăng, giảm của đối tượng để thực hiện thủ tục tăng, giảm, điều chỉnh kịp thời khi đối tượng hết tuổi được thụ hưởng, chết, chuyển nơi cư trú, thay đổi mức độ khuyết tật. Theo dõi tăng, giảm đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, đối tượng thôi hưởng, đối tượng có sự thay đổi điều kiện hưởng và hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng từ trần.

- Hệ thống sổ sách, phần mềm quản lý, theo dõi tình hình đối tượng: danh sách chi trả hàng tháng, danh sách điều chỉnh, danh sách quản lý, cập nhật theo dõi toàn bộ quá trình đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

- Tình hình bố trí, sử dụng kinh phí hàng năm để triển khai chính sách trợ giúp xã hội của toàn tỉnh (Phụ lục VI).

3. Kết quả triển khai các chương trình, đề án liên quan đến việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến việc thực hiện chính trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội³. Trên cơ sở phân công trách nhiệm các Sở, ngành liên quan đã triển khai thực hiện theo từng lĩnh vực phụ trách của từng đơn vị. Riêng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm đều xây dựng kế hoạch thực hiện các đề án, dự án thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội ngành quản lý, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để triển khai.

- Công tác người cao tuổi: Triển khai thực hiện Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2013 về việc thực hiện Chương trình hành động về người cao tuổi tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2013 - 2020. Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đều xây dựng kế hoạch thực hiện công tác người cao tuổi, tổ chức thăm, chúc thọ, mừng thọ và tặng quà cho các cụ thọ 70, 75, 80, 85, 90 tuổi, 100 tuổi và trên 100 tuổi trong toàn tỉnh. Hỗ trợ Ban Đại diện

² Trong đó có 268 trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng, 55 người từ 16 đến 22 tuổi đang đi học, 90 người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo, 556 người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo, 31.261 người cao tuổi, 28.074 người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, 5.367 hộ gia đình trực tiếp chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng và 67 hộ gia đình cá nhân nhận nuôi trẻ em mồ côi, kinh phí thực hiện 170.362,771 triệu đồng; mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 28.795 đối tượng, kinh phí thực hiện 19.035 triệu đồng, cấp hỗ trợ tiền mai táng phí 4.363 đối tượng, kinh phí thực hiện là 10.727 triệu đồng.

³ Đề án trợ giúp người khuyết tật; Đề án phát triển nghề công tác xã hội; Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần người rối nhiễu tâm trí; Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi; Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030; Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn năm 2030; Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2016 - 2020; Đề án 524 củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2025.

Hội Người cao tuổi Tỉnh trong chuyên môn, tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp cán bộ làm công tác người cao tuổi với trên 300 lượt cán bộ (2018, 2019).

- Công tác thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội⁴: Trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo liên thông đại học hệ vừa làm, vừa học cho cán bộ, công chức, cộng tác viên công tác xã hội các xã, phường, thị trấn và viên chức Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tổng hợp Tỉnh niên khóa 2019 - 2022. Phối hợp với Trường Đại học Đồng Tháp mở lớp đào tạo liên thông đại học hệ vừa làm, vừa học chuyên ngành công tác xã hội với tổng số 27 học viên với tổng kinh phí 567 triệu đồng⁵. Nâng mức trợ cấp các nhóm đối tượng, đang nuôi dưỡng ở các Trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Nội dung điều chỉnh mức chuẩn trợ cấp xã hội cho các đối tượng đang nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội từ hệ số 01 là 270.000 đồng/tháng lên 350.000 đồng/tháng⁶. Nâng cấp, mở rộng, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp, đạt chuẩn, đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, nâng cấp mở rộng Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp đến năm 2025 quy mô phục vụ 380 đối tượng.⁷

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thuận lợi của địa phương trong thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Thời gian qua, việc thực hiện các chính sách Bảo trợ xã hội đều được triển khai đồng bộ. Nhìn chung, các chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch an sinh xã hội đều đạt kết quả tích cực. Thực hiện trợ cấp xã hội thường xuyên đầy đủ, nhanh chóng kịp thời đến tận tay đối tượng, đảm bảo các đối tượng thụ hưởng chính sách đều được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng xã hội đặc biệt là nhóm yếu thế như trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi cô đơn không người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, người khuyết tật...góp phần ổn định cuộc sống và đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội cấp xã hàng năm đã được tập huấn bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn, trang bị những kiến thức cơ bản về

⁴ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2010 (Đề án 32 phát triển nghề công tác xã hội); Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2016 (Đề án 1215 trợ giúp người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí); Kế hoạch 154/KH-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 (Đề án 524 củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội); Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2013 (Đề án 1019 trợ giúp người khuyết tật; Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 (Đề án 488 đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội).

⁵ Trong đó: kinh phí Trung ương hỗ trợ là 440 triệu đồng, sinh viên tự đóng là 127 triệu đồng (tổng kinh phí cho 03 năm học 2019 - 2022).

⁶ Cụ thể:

-Đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP: Trẻ em dưới 04 tuổi là 1.750.000 đồng/tháng, Trẻ em từ 04 tuổi đến dưới 16 tuổi và Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên 1.400.000 đồng/tháng, Người từ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi 1.050.000 đồng/tháng.

-Đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 18 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP: Người khuyết tật đặc biệt nặng 1.050.000 đồng/tháng, Người tật đặc biệt nặng là trẻ em và Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi 1.400.000 đồng/tháng.

⁷ Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp với tổng kinh phí thực hiện là 12 tỷ đồng (Đề án UBND Tỉnh). Mua sắm trang thiết bị vật chất tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp, kinh phí thực hiện là 5 tỷ đồng (Kinh phí Trung ương phân bổ năm 2019)

nghề công tác xã hội, thực hiện tốt chức năng làm đầu mối kết nối việc cung cấp các dịch vụ công tác xã hội tại đơn vị, địa phương. Nâng cao kỹ năng tiếp cận, nhận diện và giải quyết vấn đề cho cộng tác viên công tác xã hội, trực tiếp làm việc với các đối tượng yếu thế.

2. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

- Đời sống của đại bộ phận đối tượng bảo trợ xã hội còn nhiều khó khăn. Mức trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định hiện còn thấp.

- Việc triển khai các hoạt động của một số Sở, ngành, địa phương đối với công tác trợ giúp các đối tượng yếu thế nhất là đối tượng người khuyết tật chưa đồng bộ, chưa chủ động lồng ghép các hoạt động của ngành.

- Đối tượng bảo trợ xã hội hàng năm đều tăng, đặc biệt là đối tượng tâm thần lang thang, đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp, Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tổng hợp Tỉnh hiện nay cơ sở vật chất, diện tích nơi ở đối tượng còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng.

- Kinh phí thực hiện các hoạt động còn hạn chế, chủ yếu là kinh phí lồng ghép các chương trình, dự án hàng năm của các ngành.

3. Nguyên nhân những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

- Tỉnh Đồng Tháp chưa đủ điều kiện để nâng mức trợ cấp xã hội cho các nhóm đối tượng tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngoài cộng đồng do điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn.

- Sự phối hợp liên ngành trong các hoạt động thực hiện công tác trợ giúp xã hội chưa được quan tâm đúng mức, xem công tác trợ giúp xã hội thuộc trách nhiệm riêng của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Kiến nghị

- Đề nghị người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên là được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, kể cả đối tượng đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.

- Tại Điều 5, Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định cộng tác viên công tác xã hội cấp xã làm việc theo chế độ hợp đồng, cộng tác viên công tác xã hội được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định (ngoài ra không còn chế độ nào khác). Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành phụ cấp đặc thù cho cộng tác viên công tác xã hội cấp xã, cộng tác viên công tác xã hội được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (theo quy định của Bộ Luật lao động).

- Theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP thì thời hạn giải quyết thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng phí có thời hạn

giải quyết là 05 ngày, hiện nay gặp khó khăn về thời gian thực hiện cho cấp xã. Để giải quyết kịp thời cho đối tượng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn được ra quyết định hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng Bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp đã từ trần.

- Giấy xác nhận khuyết tật hình chữ nhật, khổ 66 mm x 98 mm, quá nhỏ không thể đóng dấu và ký được, đề nghị giữ nguyên mẫu 90 mm x 120 mm (theo Thông tư LT số 37).

- Thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở bảo trợ xã hội giai đoạn 2016 - 2025, Quyết định số 1520/QĐ-LĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 thực hiện Đề án củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2025. Năm 2018 tỉnh Đồng Tháp đã thành lập Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp, giai đoạn 2019 - 2025 tỉnh nâng cấp và mở rộng Trung tâm với quy mô chăm sóc, nuôi dưỡng 380 đối tượng. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ tỉnh Đồng Tháp theo của Quyết định 1520/QĐ-BLĐTBXH.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện việc chấp hành các quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TB&XH;
- Thanh tra Bộ;
- Cục Bảo trợ xã hội;
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, P.BTXH_(D).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Hoa Nàng